

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2838 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

GÓNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 06/01/2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Nhạn, tỉnh Đắk Lắk**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
Căn cứ Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;
Căn cứ Quyết định số 1820/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 519/TTr-BVHTTDL ngày 21 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Nhạn, tỉnh Đắk Lắk, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch có tổng diện tích khoảng 10.682 ha, bao gồm địa giới hành chính của các phường Phú Yên, Tuy Hòa và Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk (được xác định theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025).

b) Phạm vi lập quy hoạch: Tổng diện tích 15,52 ha, gồm:

- Diện tích Khu vực bảo vệ Di tích kiến trúc - nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Nhạn trên núi Nhạn, 3,207 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I có diện tích là 0,138 ha và Khu vực bảo vệ II có diện tích là 3,069 ha (theo Quyết định số 1820/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Diện tích khu vực dự kiến mở rộng từ ranh giới Khu vực bảo vệ II xuống đến chân núi và xung quanh chân núi về các phía, 12,313 ha; gồm: Phần diện tích còn lại của núi Nhạn và không gian mặt bằng xung quanh chân núi; nhằm thiết lập vùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, rừng phòng hộ bao quanh di tích và xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu để phát huy giá trị của di tích cho phát triển du lịch, phát triển kinh tế địa phương; đồng thời tôn tạo hoàn chỉnh tổng thể không gian kiến trúc, cảnh quan, thống nhất phương thức quản lý di tích.

c) Ranh giới lập quy hoạch di tích: Phía Bắc giáp đường Tân Đà; phía Nam giáp đường Bạch Đằng; phía Đông giáp đường Phan Đình Phùng và phía Tây giáp đường Lê Trung Kiên.

Quy mô, vị trí và ranh giới được thể hiện trong bản đồ Xác định phạm vi quy hoạch thuộc Hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch và tiếp tục được nghiên cứu, xác định cụ thể, chi tiết tại bước nghiên cứu khảo sát, tổ chức lập quy hoạch.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Khu di tích kiến trúc - nghệ thuật Tháp Nhạn và không gian cảnh quan thiên nhiên, môi trường - sinh thái xung quanh.

b) Các giá trị di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể, cảnh quan môi trường và tài liệu, hiện vật liên quan; các công trình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng và cộng đồng dân cư sống trong khu vực xung quanh chân núi Nhạn; các lễ hội truyền thống, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thuyết dân gian; công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị và khai thác di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Nhạn.

c) Các yếu tố đô thị, kinh tế - xã hội, dân cư; yếu tố thiên nhiên, khí hậu, môi trường sinh thái; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, tình hình sử dụng đất đai của khu vực lập quy hoạch; các thể chế và chính sách có liên quan.

d) Vai trò của di tích trong mối liên hệ vùng; mối liên hệ với các di tích, công trình, địa điểm trong khu vực nhằm kết nối, phát triển du lịch - văn hóa.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Mục tiêu tổng quát: Nhằm đáp ứng yêu cầu bảo quản, tu bổ, phục hồi phát huy giá trị di tích; làm cơ sở đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, dịch vụ phục vụ khách tham quan du lịch, phát triển kinh tế địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với di tích Tháp Nhạn thành địa điểm tiêu biểu văn hóa Champa, minh chứng về quá trình hình thành và phát triển lâu dài của mảnh đất Tuy Hòa, sự giao thoa tín ngưỡng, văn hóa Việt - Chăm. Đồng thời, kết nối di tích Tháp Nhạn với hệ thống di tích tháp Chăm ở miền Trung tạo thành tuyến tham quan du lịch và nghiên cứu về văn hóa Chăm.

- Phát huy giá trị di tích Tháp Nhạn trở thành một trong những trung tâm văn hóa, tín ngưỡng của tỉnh Đắk Lắk; điểm du lịch văn hóa, sinh thái núi Nhạn gắn kết đô thị biển, các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thành các chuỗi sản phẩm du lịch hấp dẫn của địa phương; góp phần phát triển Tuy Hòa trở thành đô thị loại I trong tương lai.

- Xác định các phân khu chức năng, gồm: khu dân cư, khu vực bảo vệ cảnh quan, môi trường. Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng giao thông, kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Định hướng kế hoạch, lộ trình và các giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

- Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích theo đồ án quy hoạch di tích Tháp Nhạn. Xây dựng quy định quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích và khai thác phát triển kinh tế địa phương.

4. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Là khu vực di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt, thuộc di sản văn hóa Champa có giá trị lớn về kiến trúc, nghệ thuật, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của quốc gia; tiềm năng hình thành điểm du lịch - văn hóa có giá trị của địa phương.

5. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Yêu cầu về căn cứ pháp lý tổ chức lập quy hoạch:

- Văn bản pháp luật có liên quan đến quy hoạch;
- Những nội dung có liên quan được nêu trong các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích đã được phê duyệt;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn về bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích;
- Ý kiến tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng dân cư nơi có di tích.

b) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích:

- Khảo sát, điều tra, sưu tầm, tổng hợp các tài liệu, dữ liệu, số liệu về di tích; nghiên cứu đánh giá về đặc điểm và giá trị di tích; giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và tín ngưỡng - tôn giáo liên quan đến di tích; tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; chụp ảnh hoặc vẽ ghi, phân tích đánh giá kiến trúc công trình; khảo sát đo đạc địa hình tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/500 hoặc tỷ lệ phù hợp trong phạm vi quy hoạch.

- Khảo sát, đánh giá về phong tục tập quán, các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng xung quanh di tích; các vấn đề về tiếp cận dịch vụ xã hội và sinh kế của cộng đồng trong khu vực quy hoạch di tích; khảo sát đánh giá công tác quản lý, bảo vệ hệ thống di vật, cổ vật tại di tích; đánh giá điều kiện môi trường, hệ sinh thái động vật, thực vật và giá trị của khu vực lập quy hoạch.

- Khảo sát đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội của khu vực nghiên cứu lập quy hoạch và khu vực lập quy hoạch; đánh giá mối quan hệ giữa cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan nhân tạo tại khu vực lập quy hoạch di tích.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng công trình xây dựng và hạ tầng kỹ thuật (giao thông, nguồn cấp nước, nước thải và vệ sinh môi trường, cấp điện và thông tin liên lạc); đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng không gian cảnh quan khu vực lập quy hoạch di tích.

- Thực trạng bảo tồn và quản lý di tích: Cơ chế và chính sách quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; nguồn nhân lực bảo vệ và quản lý di tích; sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Đánh giá thực trạng phát triển du lịch: Cơ cấu và lượng khách du lịch; các sản phẩm và dịch vụ du lịch; cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; doanh thu từ hoạt động du lịch trong khu vực quy hoạch.

- Đánh giá hiệu quả của hoạt động đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích; rà soát các quy hoạch, dự án đang triển khai có tác động đến việc thực hiện quy hoạch, việc kế thừa, điều chỉnh các quy hoạch đã có trong phạm vi di tích.

- Hệ thống các văn bản, tổ chức và hoạt động hợp tác quốc tế ảnh hưởng tới hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Xác định những vấn đề cần giải quyết, những hạn chế đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch cần giải quyết trong quy hoạch, các vấn đề trọng tâm cần ưu tiên.

c) Xác định, nhận diện đặc trưng, giá trị tiêu biểu của di tích; mối liên hệ di tích với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu; mục tiêu của quy hoạch:

- Nghiên cứu chi tiết, xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích làm căn cứ bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

- Xác định tính chất và chức năng của khu vực quy hoạch di tích.

- Mối liên hệ với hệ thống đô thị, du lịch - văn hóa và điểm dân cư trên địa bàn; vị trí, vai trò của di tích đối với truyền thống văn hóa - lịch sử, phát triển du lịch nói riêng và kinh tế - xã hội của địa phương nói chung.

- Xác định mục tiêu dài hạn và ngắn hạn về quản lý, bảo vệ di tích; đầu tư hạ tầng, đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; phát huy giá trị di tích và phát triển du lịch; bảo vệ môi trường..., bảo đảm phù hợp với Quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 cũng như các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan.

d) Đề xuất nội dung về định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Xác định phạm vi ranh giới, diện tích khu vực đất bảo vệ di tích, đất mở rộng quy hoạch di tích trên cơ sở đất hiện trạng, cảnh quan, phù hợp với các nhu cầu quản lý, sử dụng và các phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

- Xác định phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo các nhóm di tích trong từng khu vực bảo vệ; các hạng mục kiến trúc gốc tại di tích cần được khảo sát, nghiên cứu, đánh giá về giá trị, mức độ hư hại, lập danh mục cụ thể, từ đó đưa ra phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và cải tạo cảnh quan của toàn bộ khu vực quy hoạch.

- Nguyên tắc và giải pháp cơ bản bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là phải bảo tồn tối đa các yếu tố gốc, tuân thủ các quy định trong việc bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; đồng thời định hướng bảo vệ không gian cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của di tích.

đ) Đề xuất định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới:

- Căn cứ các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại khu vực di tích, các công trình hiện trạng trong hệ thống di tích và yêu cầu của công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích, đề xuất nghiên cứu bổ sung các hạng mục công trình phù hợp về chức năng sử dụng và kiến trúc cảnh quan trong tổng thể.

- Định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường, hệ động vật, hệ thực vật, địa chất, địa mạo và phòng, chống ô nhiễm, suy thoái môi trường.

- Định hướng giải phóng mặt bằng và lập phương án tái định cư một số điểm dân cư ở chân núi Nhạn xung quanh di tích phù hợp với đặc điểm tập quán văn hóa, sinh sống, sản xuất của người dân, bảo đảm sinh kế cho cộng đồng.

- Định hướng phân vùng chức năng, tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan; các khu vực cần bảo tồn, khu vực xây dựng mới, khu vực cần kiểm soát về độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc và vật liệu xây dựng. Đề xuất giải pháp kết nối không gian giữa các khu chức năng; kết nối với các di tích lịch sử - văn hóa, các điểm tham quan trong khu vực và trên địa bàn tỉnh.

- Định hướng tổ chức giao thông trong khu vực; định hướng cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật (chuẩn bị kỹ thuật, cấp, thoát nước, cấp điện, vệ sinh môi trường, thông tin liên lạc...).

e) Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững:

- Phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững:

- + Định hướng liên kết không gian phát huy giá trị di tích Tháp Nhạn với 3 trục động lực trên cơ sở đảm bảo sự phù hợp với tính chất của Quy hoạch di tích: (1) Liên kết về văn hóa lịch sử (kết nối Tháp Nhạn với Nhà thờ Tuy Hòa, Chùa Bảo Tịnh,...); (2) Liên kết về sinh thái, văn hóa cộng đồng (kết nối Tháp Nhạn với núi Chóp Chài) và (3) Liên kết về vui chơi giải trí gắn du lịch biển (kết nối Tháp Nhạn với bãi biển Tuy Hòa, đường Bạch Đằng và các điểm lân cận khác);

- + Xác định các sản phẩm du lịch đặc thù, phù hợp với thị hiếu của khách du lịch, đề ra giải pháp phát triển đa dạng các sản phẩm văn hóa - du lịch, các loại hình kinh doanh - thương mại, dịch vụ bổ trợ, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm khu di tích; định hướng tổ chức sự kiện, tuyến du lịch kết nối di tích với các địa danh du lịch trọng điểm khác của địa phương;

+ Đề xuất giải pháp kiểm soát và điều tiết lượng khách du lịch, bảo đảm phù hợp với sức chứa của di tích và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

+ Giải pháp triển khai các tuyến du lịch bảo đảm cân bằng giữa bảo tồn và phát triển du lịch;

+ Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số liên quan đến di tích tạo cơ sở khoa học để bảo tồn, quản lý di tích và phát triển, quảng bá các sản phẩm du lịch bằng nhiều hình thức.

- Phát huy giá trị di tích gắn với bảo tồn giá trị văn hóa: Nghiên cứu giải pháp đa dạng các sản phẩm văn hóa của di tích, nâng tầm giá trị lễ hội tháp Nhạn...; đề xuất các định hướng và giải pháp nâng cao vai trò trong văn hóa địa phương của tháp Nhạn: Địa điểm sinh hoạt văn hóa của cộng đồng gắn với các sự kiện về các lĩnh vực liên quan như giáo dục, văn hóa truyền thống...

g) Định hướng cải tạo, xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

- Tổ chức giao thông tiếp cận, giao thông nội bộ khu di tích. Chuẩn bị kỹ thuật, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, đấu nối thuận lợi với khu vực xung quanh.

- Định hướng phát triển hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm yêu cầu về thông tin, quảng bá và phục vụ cho các chức năng của di tích, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc thông suốt của du khách.

h) Phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến môi trường di tích:

Đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch; các giải pháp cụ thể giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường khi triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch giám sát về môi trường, về kỹ thuật, về quản lý và quan trắc môi trường.

i) Định hướng quản lý Quy hoạch:

Đối với các khu vực bảo vệ di tích (diện tích 3,207 ha) tổ chức quản lý theo pháp luật về di sản văn hóa và các quy định khác có liên quan; đối với khu vực mở rộng xung quanh di tích (diện tích 12,313 ha) tổ chức quản lý theo quy hoạch đô thị và các quy định khác có liên quan.

6. Kế hoạch thực hiện quy hoạch

a) Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Đề xuất dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư cho dự án thành phần:

- Xác định yêu cầu, tiêu chí lựa chọn danh mục các dự án đầu tư, danh mục các nhóm dự án thành phần, bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng và cấm mốc giới bảo vệ di tích; Nhóm dự án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Nhóm dự án bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa của di tích, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng gắn với di tích; Nhóm dự án bảo vệ và phát triển hệ sinh thái biển gắn với các hoạt động dân sinh kết hợp phát triển du lịch; Nhóm dự án phát triển sản phẩm và xây dựng các công trình dịch vụ du lịch; Nhóm dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

- Phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch.

- Xác định danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án sử dụng các nguồn huy động hợp pháp khác bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và ngân sách trung ương cho từng giai đoạn. Làm rõ cơ sở đề xuất vốn ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch.

- Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý quy hoạch, giải pháp thực hiện quy hoạch, quy chế quản lý việc xây dựng các công trình trong khu vực quy hoạch, gồm: Giải pháp về quản lý; giải pháp về huy động nguồn lực bảo vệ di tích; giải pháp tuyên truyền, huy động sự tham gia của cộng đồng; giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích và các giải pháp khác.

7. Hồ sơ sản phẩm

Hình thức, quy cách thể hiện, thành phần hồ sơ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Di sản văn hóa năm 2024; quy định tại Điều 18 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. Cụ thể:

a) Các văn bản, tài liệu:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch di tích và dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch; Báo cáo thuyết minh quy hoạch di tích.

- Các văn bản thẩm định: Nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích; bản tiếp thu, giải trình ý kiến các bộ, ngành, cơ quan và ý kiến của Hội đồng thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Hệ thống bản đồ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025; các bản vẽ minh họa khác với tỷ lệ phù hợp (nếu có); trong đó:

- Bản đồ số và bản đồ in, gồm:

+ Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch tỷ lệ 1/5.000 - 1/15.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

+ Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt tỷ lệ 1/500 - 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

+ Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích tỷ lệ 1/500 - 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích tỷ lệ 1/500 - 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp;

+ Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500 - 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Các bản đồ cần thiết khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

c) Hồ sơ lưu trữ quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

8. Thời gian lập quy hoạch di tích:

Không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

9. Phân công trách nhiệm

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Cơ quan chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm:

a) Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt quy hoạch theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và quy định pháp luật liên quan; chịu trách nhiệm và bảo đảm thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định về lấy ý kiến cộng đồng, chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, kiến trúc sư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương trong quá trình tổ chức lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật;

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung các định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật liên quan, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có); phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch có liên quan, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, kết quả thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ Nhiệm vụ lập quy hoạch; về nội dung đã báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại các Tờ trình số 73/TTr-BVHTTDL ngày 21 tháng 03 năm 2025 và số 519/TTr-BVHTTDL ngày 21 tháng 11 năm 2025.

b) Chủ trì tổ chức thẩm định quy hoạch và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về di sản và pháp luật khác liên quan; giám sát, kiểm tra tiến độ lập quy hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng kế hoạch theo Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

3. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong quá trình khảo sát, nghiên cứu, tổ chức lập quy hoạch, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, chống lãng phí; phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VHTTDL);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Thư ký PTTg Mai Văn Chính, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03).

49

